

Số: 81/TTHT-ĐT
V/v mời nộp phương án cung cấp dịch vụ
thuê hạ tầng máy chủ ảo

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê hạ tầng máy chủ ảo tại Việt Nam

Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu trân trọng thông báo về việc nhận phương án thuê dịch vụ và nộp phương án cung cấp dịch vụ “Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông báo phương án thuê dịch vụ:

1. Đơn vị thông báo: Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu

Địa chỉ: Tầng 11, Lô D25, đường Tôn Thất Thuyết, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận phương án cung cấp dịch vụ:

- Họ và tên: Dương Thu Dương

- Chức vụ: Chuyên viên

- Số điện thoại: 0243.795.73 04/05

3. Phương án thuê dịch vụ được gửi kèm theo thông báo này.

II. Nội dung phương án thuê dịch vụ:

1. Căn cứ áp dụng: Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-TTHT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

2. Tên phương án thuê dịch vụ: Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

3. Tổng giá trị mua sắm: 2.060.000.000 VND (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng).

4. Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động dịch vụ của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu.

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

III. Yêu cầu nộp phương án cung cấp dịch vụ:



1. Phương án cung cấp dịch vụ xây dựng căn cứ các yêu cầu trong phương án thuê dịch vụ được gửi kèm theo thông báo này.

2. Cách thức nộp phương án cung cấp dịch vụ: Nhà thầu có thể nộp phương án cung cấp dịch vụ theo một trong các cách thức sau:

- Nộp trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu - Tầng 11, Lô D25, đường Tôn Thất Thuyết, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Gửi qua email: luachonnhathau.cps@gmail.com.

2. Thời hạn tiếp nhận phương án cung cấp dịch vụ: Muộn nhất 9h sáng ngày 25/7/2025.

Các hồ sơ, tài liệu nhận sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

3. Hiệu lực của phương án cung cấp dịch vụ: tối thiểu 30 ngày.

4. Chi phí nộp phương án cung cấp dịch vụ: 0 đồng.

Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo;)
- Lưu VT, ĐT (D 05).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Dũng



PHƯƠNG ÁN THUÊ DỊCH VỤ HẠ TẦNG MÁY CHỦ ẢO

*(phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ
nghịệp vụ chuyên môn về đấu thầu)*



Tháng 7, năm 2025

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I: Yêu cầu nộp phương án cung cấp dịch vụ

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị phương án cung cấp dịch vụ. Nội dung thông tin tại chương này chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi.

Chương II: Biểu mẫu yêu cầu thuê dịch vụ và biểu mẫu cung cấp dịch vụ

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của phương án thuê dịch vụ và phương án cung cấp dịch vụ.

Chương III: Yêu cầu kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật của phương án thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ ảo.

Chương IV: Hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

Chương I

YÊU CẦU NỘI PHƯƠNG ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp phương án cung cấp dịch vụ thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 2. Giá đề xuất và biểu giá

1. Nhà thầu ghi giá đề xuất cho tất cả các công việc theo yêu cầu của phương án thuê dịch vụ vào các Mẫu trong Chương II.

2. Giá đề xuất là giá do nhà thầu chào trong phương án cung cấp dịch vụ (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về Giá đề xuất để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu phương án cung cấp dịch vụ. Giá đề xuất của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp phương án cung cấp dịch vụ theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá đề xuất không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì phương án cung cấp dịch vụ của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào phương án cung cấp dịch vụ. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng Giá đề xuất.

Mục 3. Thành phần phương án cung cấp dịch vụ

Phương án cung cấp dịch vụ do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự thầu;
2. Biểu giá theo Mẫu trong Chương II;
3. Đề xuất phương án cung cấp dịch vụ căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất phương án cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;
3. Có giá đề xuất, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
4. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá các phương án cung cấp dịch vụ trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi ký kết hợp đồng hoặc trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV.

Mục 7. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 89, 90, 91 và Điều 94 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu gửi kiến nghị trực tiếp trên Hệ thống. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau: Cục Quản lý đấu thầu – Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Cục Quản lý đấu thầu, Số 4, Ngõ Hàng Chuối 1, phố Hàng Chuối, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội – Số điện thoại: 080 44241 – Số fax: 080 44323.

**Chương II. BIỂU MẪU PHƯƠNG ÁN THUÊ DỊCH VỤ VÀ CHÀO
PHƯƠNG ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

STT	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
I	Biểu mẫu			
1	Mẫu số 01. Phạm vi cung cấp và yêu cầu tiến độ thực hiện dịch vụ phi tư vấn	File đính kèm	X	
II	Đơn dự thầu			
1	Đơn dự thầu	File đính kèm		X

Mẫu số 01

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1	Tron gói	Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu	12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: ____

Tên phương án thuê dịch vụ: Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Kính gửi: Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu

Sau khi nghiên cứu thông báo mời nộp phương án cung cấp dịch vụ, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ____ cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ theo phương án thuê dịch vụ “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu” đáp ứng đúng yêu cầu nêu trong phương án thuê dịch vụ với Giá đề xuất (tổng số tiền) là ____ [*Nhà thầu điền thông tin*] cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm Giá đề xuất với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ____ [*Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có*].

Giá đề xuất sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ [*Nhà thầu điền thông tin*] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của phương án cung cấp dịch vụ: ____ [*Nhà thầu điền thông tin*]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong phương án cung cấp dịch vụ là trung thực.

6. Trường hợp trúng thầu, phương án cung cấp dịch vụ tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

9. Nếu phương án cung cấp dịch vụ của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(*ký tên, đóng dấu*)

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Phục vụ thi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu và chi quản lý của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu năm 2025;
- Chủ đầu tư: Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu;
- Tên phương án thuê dịch vụ: Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu;
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động dịch vụ của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

II. Mục tiêu công việc:

Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (Hệ thống).

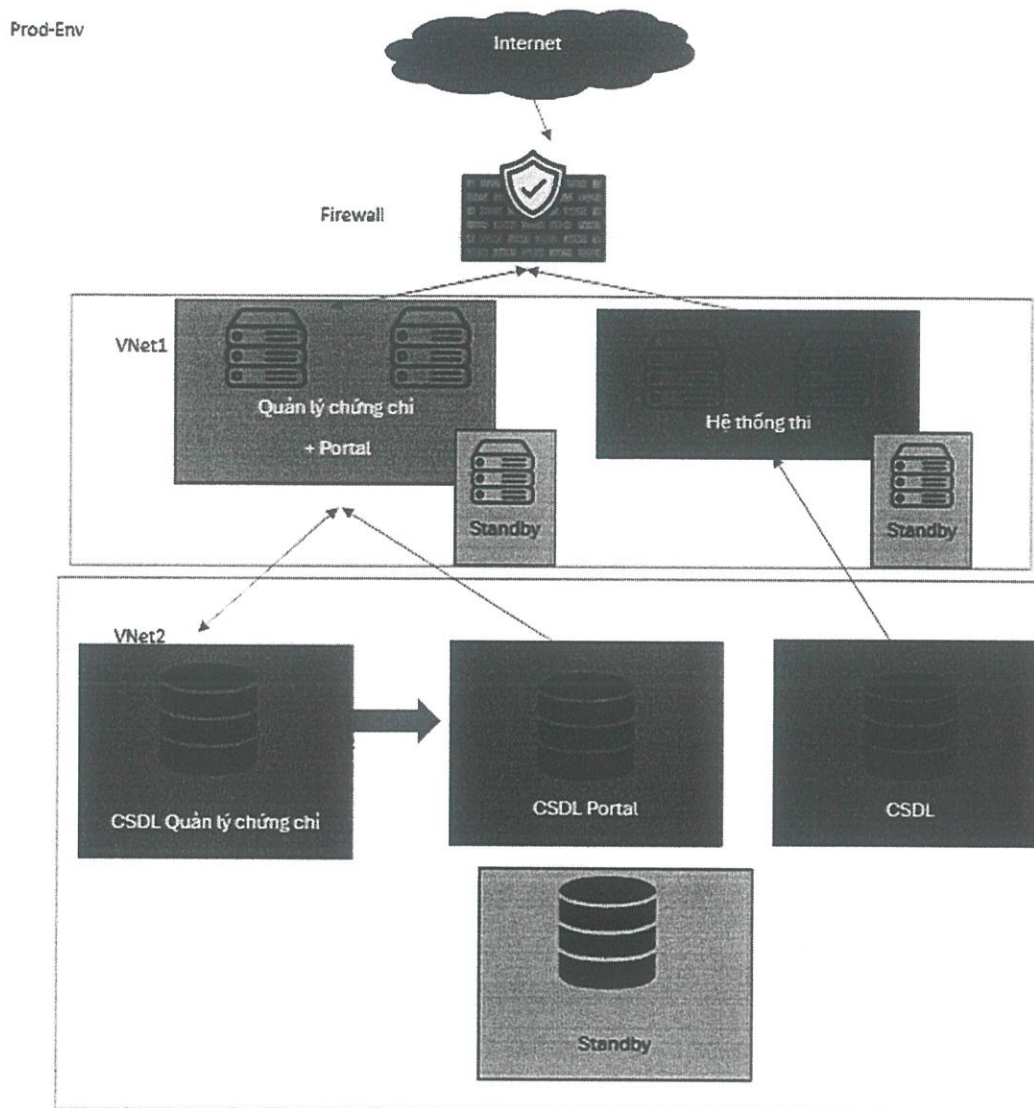
III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Các yêu cầu kỹ thuật nêu trong mục này là các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu, Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc cao hơn.

1. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu đảm bảo sẵn sàng cung cấp đầy đủ hạ tầng theo yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của HSYC;
- Mức cam kết dịch vụ (SLA) đạt tối thiểu 99,99%;
- Hỗ trợ kỹ thuật, vận hành và đảm bảo hoạt động dịch vụ 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần và 365 ngày/năm;
- Nhà thầu phải cam kết bảo mật thông tin theo các quy định của Chủ đầu tư;
- Nhà thầu phải cam kết đảm bảo tuân thủ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam đáp ứng quy định của Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022;
- Nhà thầu phải cam kết dịch vụ cung cấp đáp ứng các quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 3 đáp ứng quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 12/8/2022;
- Nhà thầu phải cam kết đền bù thiệt hại cho Chủ đầu tư nếu xảy ra sự cố gây thất thoát hoặc mất dữ liệu;
- Nhà thầu phải cam kết không được sử dụng bất kỳ thành phần tài nguyên nào do Chủ đầu tư thuê để làm thành phần cấu thành cho dịch vụ của nhà thầu cung cấp cho các bên khác.

3. Sơ đồ Hệ thống:



3. Yêu cầu đối với phạm vi cung cấp

3.1. Thông số hạ tầng máy chủ cần đáp ứng:

a) Thông số máy chủ

STT	Máy chủ	Thông số chi tiết	Ghi chú
1	Máy chủ ảo 01 (Virtual machine)	1. Số lượng máy chủ: 03 máy (3 VM) 2. Yêu cầu chung cần đảm bảo: - Khi tải thường: 2 VM - Khi thấp tải: 1 VM - Khi cao tải: 3 VM - Cân bằng tải (LB): đáp ứng cho tối thiểu 330 CCU - IP Public: 01 2. Yêu cầu cụ thể cho mỗi máy:	- Thời điểm tải thường: 8h – 17h hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6; - Thời điểm cao tải: 8h – 17h thứ 7, chủ nhật;

STT	Máy chủ	Thông số chi tiết	Ghi chú
		- vCPU: 8core - RAM: 16GB - SSD: 1000GB - VPC: 01	- Thời điểm thấp tải: những thời điểm còn lại
2	Máy chủ ảo 02 (Virtual machine)	1. Số lượng máy chủ: 05 máy (5 VM) 2. Yêu cầu chung cần đảm bảo: - Khi tải thường: 4 VM - Khi thấp tải: 2 VM - Khi cao tải: 5 VM - Cân bằng tải (LB): đáp ứng cho tối thiểu 3000 - 5000 CCU - IP Public: 01 3. Yêu cầu cụ thể cho mỗi máy: - vCPU: 8core - RAM: 16GB - SSD: 300GB - VPC: 01	
3	Máy chủ 03 (Virtual machine)	1. Số lượng máy chủ: 01 máy (1 VM) 2. Yêu cầu cụ thể: - vCPU: 4core - RAM: 16GB - SSD: 200GB - VPC: 01 - IP Public: 01	

b) Thông số Dịch vụ dữ liệu:

STT	Máy chủ	Thông số chi tiết
1	Dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu 01	1. Phần mềm quản lý Database: MySQL 2. Thông số Database: - vCPU: 8core - RAM: 8GB - SSD: 500GB - Database replication: 01 Replica, tối đa 03 Replica khi cao tải
2	Dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu 02	1. Phần mềm quản lý Database: MySQL 2. Thông số Database: - vCPU: 8core - RAM: 8GB - SSD: 200GB - Database replication: 01 Replica, tối đa 03 Replica khi cao tải

STT	Máy chủ	Thông số chi tiết
3	Dịch vụ backup dữ liệu	1. Nhà cung cấp thực hiện backup toàn hệ thống dữ liệu. 2. Backup storage: 4800GB
4	Dịch vụ Storage	Storage size: 4800GB

c) Thông số Dịch vụ bảo mật và các thành phần khác đáp ứng cấp độ 3:

STT	Máy chủ	Thông số chi tiết
1	Dịch vụ bảo mật cho máy chủ và các thành phần khác đáp ứng cấp độ 3	Thông số bảo mật áp dụng cho toàn bộ máy chủ nêu trên và đáp ứng 3.000 người dùng đồng thời: 1. WAF: 02 HA 2. DDoS: nhà mạng hoặc giải pháp có sẵn 3. FW Core: tối thiểu 02 và có HA (Có license Anti Virus lớp mạng, IPS hoặc IDS, VPN) 4. Switch core: tối thiểu 02 và có HA 5. Máy chủ Anti Virus hoặc EDR 6. Máy chủ giám sát hiệu năng (giám sát tài nguyên Ram, Core, HDD/SDD ...) 7. SIEM 8. Cần DLP (phòng chống thất thoát dữ liệu) 5, 6, 7, 8 có thể là 01 máy chủ

d) Bảng thông:

STT	Bảng thông	Thông số chi tiết
1	Bảng thông	- Bảng thông trong nước: tối thiểu 500Mbps - Bảng thông quốc tế: tối thiểu 50Mbps - Bảng thông nội bộ: tối thiểu 10Gbps - Dữ liệu lưu chuyển: Không giới hạn - Máy chủ có khả năng nâng cấp, mở rộng

3.2. Yêu cầu chi tiết:

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ tối thiểu
I	Yêu cầu về Trung tâm dữ liệu nơi được nhà cung cấp sử dụng cho máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	
1	Tiêu chuẩn trung tâm dữ liệu	- Đáp ứng TCVN 9250:2021 về Trung tâm dữ liệu, yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông; - Có chứng nhận đáp ứng tối thiểu Uptime Tier 3 hoặc tương đương; - Có tối thiểu 2 Kênh truyền từ 2 nhà cung cấp ISP khác nhau hoặc có tối thiểu 02 kết nối

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ tối thiểu
		peering với 2 nhà cung cấp ISP khác nhau để dự phòng; - Được thiết kế xây dựng trên hạ tầng có tính dự phòng và có hỗ trợ dịch vụ DraaS; - Có chứng nhận/xác nhận chứng minh hạ tầng đáp ứng tối thiểu cấp độ 03 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT đã được đánh giá nội bộ hoặc được đánh giá bởi đơn vị khác
2	Tiêu chuẩn bảo mật thông tin	- Có chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 về bảo mật thông tin, an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư;
3	Hệ thống quản lý chất lượng	- Có chứng nhận ISO 9001:2015 về hệ thống quản lý chất lượng;
II	Yêu cầu kỹ thuật dịch vụ hạ tầng máy chủ ảo và dịch vụ bảo mật	
1	Tiêu chuẩn/Yêu cầu với hạ tầng máy chủ ảo	- Khả năng Auto Scaling: máy chủ có thể auto scaling dựa trên mức độ sử dụng tài nguyên (CPU, RAM, Network) của các máy chủ để thực hiện tự động tăng hoặc giảm số lượng máy chủ theo nhu cầu; - Khả năng cân bằng tải (LbaaS): Hỗ trợ cân bằng tải dựa vào Layer 4 và Layer 7; - Khả năng phục hồi ổ cứng: Có khả năng phục hồi nhanh trong vòng 15 phút.
2	Tiêu chuẩn với dịch vụ bảo mật	- Đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 12/8/2022 (Theo Phụ lục 03) - Đáp ứng Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
3	Yêu cầu với dịch vụ backup dữ liệu	- Đảm bảo backup dữ liệu toàn bộ hệ thống dữ liệu
4	Yêu cầu về khả năng mở rộng	- Khả năng mở rộng tức thời, đáp ứng yêu cầu nâng cấp mở rộng của Chủ đầu tư;

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ tối thiểu
		- Khả năng mở rộng không gây gián đoạn dịch vụ, không ảnh hưởng đến dữ liệu đã được sao lưu trước đó.
5	Quản trị	- Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư portal để quản trị riêng không gian tài nguyên hạ tầng máy chủ ảo trong quá trình khai thác, sử dụng. Việc khởi tạo và phân quyền người dùng truy cập portal quản trị theo yêu cầu của Chủ đầu tư, số lượng người dùng khởi tạo là không giới hạn.
6	Hỗ trợ kỹ thuật	- Nhà thầu hỗ trợ Chủ đầu tư trong việc khởi tạo cài đặt hạ tầng máy chủ ảo; - Nhà thầu đề xuất quy trình hỗ trợ rõ ràng, đảm bảo xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh. - Kênh hỗ trợ, tiếp nhận thông tin: Hỗ trợ 24/7 qua nhiều kênh khác nhau (hotline, ticket; email); - Thời gian tiếp nhận và xử lý yêu cầu trong thời gian tối đa 15 phút và đưa ra phương án khắc phục sự cố trong thời gian tối đa 60 phút kể từ khi Chủ đầu tư gửi yêu cầu.
7	Khác	- Nhà thầu đảm bảo thường xuyên khuyến cáo cho Chủ đầu tư sử dụng dịch vụ được an toàn, hiệu quả và tư vấn cho Chủ đầu tư phương án khai thác hạ tầng máy chủ ảo tốt nhất; - Nhà thầu đảm bảo phối hợp với Chủ đầu tư cùng xử lý các vấn đề liên quan đến tấn công, sự cố, v.v...
III	Yêu cầu về thời gian triển khai, quy trình kiểm tra, bàn giao hạ tầng máy chủ ảo	
1	Thời gian triển khai dịch vụ	- Đảm bảo triển khai cung cấp hạ tầng máy chủ ảo trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng - Nhà thầu đề xuất kế hoạch chi tiết để triển khai hạ tầng, bao gồm các bước, thời gian và nguồn lực cần thiết
2	Quy trình kiểm tra, bàn giao hạ tầng máy chủ ảo trước khi triển khai dịch vụ	- Nhà thầu đề xuất quy trình bàn giao hạ tầng máy chủ ảo, đảm bảo để Chủ đầu tư có thể kiểm tra các thông số hạ tầng máy chủ ảo, các dịch vụ dữ liệu, dịch vụ bảo mật theo đúng thông số nhà thầu chào trước khi triển khai dịch vụ. Đảm bảo không

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ tối thiểu
		vượt quá số thời gian triển khai dịch vụ nêu tại mục 1

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

5.1. Nhà thầu đảm bảo hạ tầng cung cấp đáp ứng ổn định và xuyên suốt trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, việc giảm các thông số của hạ tầng hay cắt bớt một phần hoặc toàn bộ dịch vụ thuộc phạm vi cung cấp sẽ là căn cứ để Chủ đầu tư xem xét hành vi vi phạm, dẫn tới phạt hợp đồng theo quy định tại Chương IV. Hợp đồng.

5.2. Quy trình kiểm tra, bàn giao hạ tầng:

- Quy trình kiểm tra, trình tự bàn giao hạ tầng trước khi triển khai dịch vụ: do nhà thầu đề xuất đáp ứng quy định tại Chương III. Yêu cầu kỹ thuật.

- Quy trình kiểm tra trong quá trình triển khai dịch vụ: nhà thầu cung cấp công cụ, tài liệu để Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra hạ tầng, dịch vụ cung cấp trong vòng 24h kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện kiểm tra đảm bảo dịch vụ nhà thầu cung cấp đáp ứng với yêu cầu tại Chương III. Yêu cầu kỹ thuật và theo thông tin nhà thầu đã chào trong phương án cung cấp dịch vụ. Hoặc nhà thầu có thể cung cấp công cụ để Chủ đầu tư chủ động kiểm tra trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ.

- Quy trình kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ: dựa vào kết quả kiểm tra trong quá trình triển khai dịch vụ và kết quả kiểm tra ở giai đoạn kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu dịch vụ.

5.3. Các yêu cầu khác: quy định cụ thể ở Biên bản hoàn thiện hợp đồng.

6. Yêu cầu khác:

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin để Chủ đầu tư có thể xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ 03 đáp ứng theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 12/8/2022 và Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ. Bao gồm thông tin máy chủ, thông tin thiết bị mạng và các thành phần khác để đáp ứng việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ 03 đối với các hệ thống sẽ cài đặt trên hạ tầng.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Phương án thuê dịch vụ: Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Thuộc dự toán mua sắm: Phục vụ thi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu và chỉ quản lý của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu năm 2025

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;
- Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;
- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTHT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;
- Căn cứ Thông báo mời nộp phương án cung cấp dịch vụ của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu;
- Căn cứ Phương án cung cấp dịch vụ của Nhà thầu ____;
- Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng số ____;
- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu phương án thuê dịch vụ “Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu” và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu

Địa chỉ: Tòa nhà NIC, ngõ 7 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.795. 73 04/05

E-mail: luachonnhathau.cps@gmail.com

Tài khoản: 2160.555.566

Mã số thuế: 0103989096-001

Đại diện là : Bà Nguyễn Thị Diệu Phương

Chức vụ: Giám đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Phương án cung cấp dịch vụ của Nhà thầu;
5. Phương án thuê dịch vụ và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ phi tư vấn như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam. Giá hợp đồng là cố định. Trường hợp tăng hoặc giảm phạm vi công việc của Hợp đồng, hai bên sẽ ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, giá hợp đồng được thay đổi trên cơ sở khối lượng công việc tăng hoặc giảm].

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

a. Phương thức: Chuyển khoản thành 02 lần

- Lần 1: Sau thời gian 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Nhà thầu cung cấp đủ chứng từ hoá đơn tài chính cho Chủ đầu tư;

- Lần 2: Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trong thời gian 6 tháng còn lại của hợp đồng và có biên bản nghiệm thu, hoá đơn tài chính.

b. Thời hạn thanh toán: trong vòng 15 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được hoá đơn tài chính, biên bản nghiệm thu và các chứng từ khác (nếu có).

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ *[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu phương án cung cấp dịch vụ và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng

1 Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

c) Các nội dung khác ____ *[Ghi nội dung]*

2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày ____ *[Ghi ngày cho phù hợp]*. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại phương án thuê dịch vụ.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định (nếu có)

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 15 ngày, sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách

thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;
- Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;
- Nhà thầu bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;
- Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

- Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

b) Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:

- Nếu Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo hợp đồng về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về việc quá hạn thanh toán.
- Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, Nhà thầu không thể thực hiện được hợp đồng.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.

Điều 11. Bất khả kháng

1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b)

phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 12. Cung cấp, tiến độ thực hiện, yêu cầu đầu ra

1. Bên B phải cung cấp dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong phương án thuê dịch vụ, cụ thể là: trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng.

2. Yêu cầu về tiến độ thực hiện cung cấp dịch vụ:

- Đảm bảo triển khai cung cấp hạ tầng máy chủ ảo trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng;

- Đảm bảo để Chủ đầu tư có thể kiểm tra các thông số hạ tầng máy chủ ảo, các dịch vụ dữ liệu, dịch vụ bảo mật theo đúng thông số nhà thầu chào trước khi triển khai dịch vụ;

3. Yêu cầu về đầu ra của dịch vụ: Hoàn thiện tại bước thương thảo hợp đồng.

Điều 12. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho Nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.

2. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp

TÀI LIỆU

đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

3. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục 1 và Mục 2 không áp dụng đối với các thông tin sau đây:

a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;

b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu;

c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;

d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.

4. Các quy định tại Điều này không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

5. Các quy định tại Điều này tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.

Điều 13. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót trong thực hiện hợp đồng

1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ theo nguyên tắc và cách thức như sau: Hoàn thiện tại bước thương thảo hợp.

2. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót là: Hoàn thiện tại bước thương thảo hợp đồng.

3. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục.

Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Điều 14.

Điều 14. Phạt và bồi thường thiệt hại

Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,1 %/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 30 %. Khi đạt đến mức phạt

tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-DKC.

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 1% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết trên cơ sở hợp tác và hai bên cùng có lợi. Nếu không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế. Quyết định của Tòa án kinh tế sẽ có hiệu lực tối cao và hai bên sẽ phải tuân thủ theo quyết định đó.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __ bộ, chủ đầu tư giữ __ bộ, nhà thầu giữ __ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở phương án thuê dịch vụ, phương án cung cấp dịch vụ và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên chủ đầu tư*]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu phương án thuê dịch vụ “Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu” và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện cung cấp dịch vụ cho phương án thuê dịch vụ trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong phương án thuê dịch vụ (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại _____ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì nhà cung cấp báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu phương án thuê dịch vụ “Thuê hạ tầng máy chủ ảo phục vụ hoạt động của Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu” đã ký hợp đồng số _____ [*Ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

